

**Chất lượng không khí - Khí thải phương tiện giao thông đường bộ
- Giới hạn tối đa cho phép**

**Air quality - Exhaust gas of road vehicles -
Maximum permitted emission limits**

1. Phạm vi áp dụng

1.1. Tiêu chuẩn này quy định giới hạn tối đa cho phép của các thành phần: Cacbonmonoxit (CO), hydrocacbon (HC) và độ khói trong khí thải (Thường gọi là khí xả) của phương tiện giao thông đường bộ lưu hành.

1.2. Tiêu chuẩn này dùng để kiểm soát khí thải đối với các phương tiện giao thông đường bộ lưu hành.

1.3. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho khí thải các phương tiện giao thông đường bộ mới trong thử công nhận kiểu và kiểm tra trong sản xuất lắp ráp.

2. Tiêu chuẩn trích dẫn

TCVN 6204:1996 (ISO 3920:1995) Phương tiện giao thông đường bộ - Phương pháp đo khí xả trong quá trình kiểm tra hoặc bảo dưỡng.

TCVN 5418:1991 Ô tô chạy bằng động cơ diezen. Độ khói khí xả. Mức và phương pháp đo.

3. Giá trị giới hạn

Giá trị giới hạn tối đa cho phép của các thành phần ô nhiễm trong khí thải của phương tiện giao thông đường bộ lưu hành được quy định trong bảng 1. Thời điểm áp dụng các mức trong bảng 1 do Cơ quan có thẩm quyền quy định.

4. Phương pháp đo

4.1. Nồng độ CO và HC trong khí thải của phương tiện động cơ xăng được xác định theo phương pháp đo trong TCVN 6204:1996 (ISO 3920:1995).

3.3. Độ khói trong khí thải của phương tiện động cơ diezen được xác định bằng phương pháp đo trong phụ lục A.

Bảng 1 - Giới hạn tối đa cho phép của thành phần ô nhiễm trong khí thải

Thành phần ô nhiễm trong khí thải	Phương tiện đang sử dụng					Phương tiện đăng ký lần đầu ⁽¹⁾		
	Phương tiện động cơ xăng			Phương tiện động cơ diezen		Phương tiện động cơ xăng	Phương tiện động cơ diezen	
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 1	Mức 2		Mức 1	Mức 2
CO (% thể tích)	6,5	6,0	4,5	-	-	4,5	-	-
HC (ppm thể tích):								
- Động cơ 4 kỳ	-	1500	1200	-	-	1200	-	-
- Động cơ 2 kỳ	-	7800	7800	-	-	7800	-	-
- Động cơ đặc biệt ⁽²⁾	-	3300	3300	-	-	3300	-	-
Độ khói (%HSU)	-	-	-	85	72	-	72	50

Chú thích -

(1) Phương tiện mới được sản xuất lắp ráp ở Việt Nam hoặc phương tiện được nhập khẩu vào Việt Nam, các phương tiện này được cấp đăng ký lần đầu tiên ở Việt Nam kể từ ngày do Cơ quan có thẩm quyền quy định.

(2) Là các loại động cơ như động cơ Wankel và một số loại động cơ khác có kết cấu đặc biệt khác với kết cấu của các loại động cơ có pittong, vòng găng (xéc măng) thông dụng hiện nay.

Phụ lục A

(quy định)

Phương pháp đo độ khói của phương tiện lắp động cơ diezen

A.1. Nguyên tắc đo

Phương pháp này được sử dụng để đo độ khói của các phương tiện giao thông đường bộ lưu hành lắp động cơ diezen ở chế độ gia tốc tự do.

Khái niệm gia tốc tự do được định nghĩa trong phụ lục 1 của TCVN 5418:1991.

A.2. Thiết bị đo

Theo phụ lục 2 của TCVN 5418:1991.

A.3. Cách tiến hành

A.3.1. Kiểm tra tình trạng của hệ thống xả: Theo 2.1.1 của TCVN 5418:1991.

A.3.2. Khởi động động cơ, cho động cơ chạy theo 2.1.2 của TCVN 5418-1991.

A.3.3. Để số truyền (Tay số) ở vị trí trung gian (Số "Mo").

A.3.4. Đưa ống lấy mẫu khí thải đã được làm sạch của thiết bị đo độ khói vào sâu ống xả động cơ một đoạn khoảng 20cm hoặc theo quy định của nhà sản xuất thiết bị đo. Đường kính ống lấy mẫu phải phù hợp với đường kính ống xả theo quy định của nhà sản xuất thiết bị đo.

A.3.5. Cho động cơ chạy ở vòng quay không tải nhỏ nhất từ 5 giây đến 6 giây.

A.3.6. Đạp hết chân ga, giữ nó ở vị trí này 4 giây. Sau đó, nhả chân ga và để ở vị trí này 11 giây.

A.3.7. Lặp lại thao tác (A.3.6) 2 lần.

A.3.8. Nếu phương tiện có nhiều ống xả phải thực hiện các thao tác từ A.3.4 đến A.3.7 cho từng ống xả.

A.4. Lấy kết quả đo

A.4.1. Kết quả đo là giá trị trung bình cộng của 3 lần đo theo các thao tác A.3.6 và A.3.7.

Trị số chênh lệch giữa các lần đo không được quá 6% HSU.

A.4.2. Đối với phương tiện có nhiều ống xả, kết quả đo được lấy theo giá trị lớn nhất.